

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐƠN VỊ: Cơ ở vật chất - Dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ,
PHÂN LOẠI CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Kỳ đánh giá: Quý 2/2026

Stt	HỌ VÀ TÊN	MÃ NHÂN VIÊN	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ									KẾT QUẢ XẾP LOẠI (đánh dấu X tương ứng mức đánh giá từng cá nhân)					Ghi chú	
				Tiêu chí I+II	Tiêu chí III			Thi đua quý 3/2025			Tổng số điểm cộng	Tổng số điểm trừ	Tổng điểm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ		Không xếp loại (nghỉ chế độ thai sản, nghỉ không lương, nghỉ việc,...)
					Tiêu chuẩn 11/(8)	Tiêu chuẩn 12/(9)	Tiêu chuẩn 13/(10)	T04	T05	T06									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)= (5+6+7+8+ 12)-13	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
I	Viên chức																		
1	Lê Quang LIÊM	50200000160	99	40	15	15	30	A1	A1	A1			100	X					
2	Nguyễn Văn THÀNH	11100000723	93	34	15	15	30	A2	A1	A1			94	X					
3	Phan Hữu TUỐC	701230500000153	96	37	15	15	30	A1	A1	A1			97	X					
4	Nguyễn Trọng PHÚ	11100083294	93	32	15	15	30	A3	A2	A2			92	X					
5	Phan Đức LONG	11100000789	95	34	15	15	30	A2	A2	A2			94	X					
6	Giáp Văn THỊNH	11100115709	97	33	15	15	30	A2	A2	A1			93	X					
7	Vũ Ngọc QUANG	11100083308	93	33	10	15	30	A2	A1	A4			88		X				
8	Ninh Đỗ HIỆP	11100115706	89	31	10	15	30	A4	A4	A4			86		X				
9	Lê Hồng Anh TUẤN	40900000037	98	32	15	15	30	A3	A2	A1			92	X					
10	Bùi Thị DƯƠNG	50700000433	79	28	10	15	30	A3	A3	B1			83		X				
II	Hợp đồng theo ND 111																		
a	Hợp đồng chuyên môn																		
1	Dương Thị THỦY		94	32	10	15	30	A4	A2	A2			87		X				
2	Trịnh Tuấn VŨ		88	31	15	15	25	A4	A4	A4			86		X				
3	Huỳnh Bá TRIẾT		89	30	10	15	30	A4	A1	A3			85		X				
4	Trần Thanh PHƯƠNG		95	32	15	15	30	A2	A2	A3			92	X					

5	Võ Lạc	TÂN		95	32	15	15	30	A2	A3	A3			92	X					
6	Huỳnh Văn	HIẾU		90	32	15	15	30	A3	A3	A2			92	X					
b	Hợp đồng hỗ trợ phục vụ																			
1	Trần Thị	THU		90	37	20	20	20	A2	A2	A2			97	X					
2	Trần Kim	TUỔI		90	33	20	20	20	A3	A3	A2			93	X					
3	Trương Thị	ĐỊNH		93	30	18	20	20	A3	A3	A3			88		X				
4	Trương Thị	BẮC		93	30	18	20	20	A3	A3	A3			88		X				
5	Giáp Đức	NHẬN		93	30	20	20	18	A4	A3	A3			88		X				
6	Tạ Quốc	TẤN		95	30	20	20	18	A1	A4	A4			88		X				
7	Võ Tấn	ĐỨC		92	30	20	20	18	A2	A4	A3			88		X				
8	Ngô Ngọc	CỬA		92	26	20	20	20	A4	A3	A4			86		X				
9	Phạm Thị Hoàng	DIỄM		92	26	20	20	20	A4	A4	A4			86		X				
10	Nguyễn Văn	HIỀN		93	35	20	20	20	A1	A3	A2			95	X					

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Lê Quang Liêm